

Số: /KH-SYT

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2025

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện Chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực y tế tỉnh Ninh Thuận năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 399/KH-UBND ngày 24/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận năm 2025; Kế hoạch số 706/KH-UBND ngày 21/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về Triển khai Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Sở Y tế xây dựng kế hoạch triển khai thực chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực y tế tỉnh Ninh Thuận năm 2025, cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Bám sát, triển khai thực hiện đầy đủ, nhất quán các định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của Trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh. Thực hiện đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các nhóm giải pháp, biện pháp nhằm đẩy nhanh quá trình thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

2. Cụ thể hóa và thực hiện đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Kế hoạch số 399/KH-UBND ngày 24/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận năm 2025; Kế hoạch số 706/KH-UBND ngày 21/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về Triển khai Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

3. Xác định nhiệm vụ, giải pháp, kết quả sản phẩm, tiến độ thực hiện cụ thể và phân công tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ được giao, thực sự tạo được đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tạo nền tảng, làm động lực thúc đẩy phát triển mạnh mẽ lĩnh vực y tế tỉnh Ninh Thuận trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

#### II. MỤC TIÊU

1. Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, các ứng dụng và cơ sở dữ liệu góp phần tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử; bảo đảm an toàn,

an ninh thông tin trên môi trường mạng.

2. Số hóa dữ liệu sức khỏe của người dân trên cơ sở thúc đẩy triển khai bệnh án điện tử, sổ sức khỏe điện tử, hình ảnh số y khoa, các ứng dụng phục vụ công tác khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế và kết nối, chia sẻ dữ liệu các nền tảng số y tế; dữ liệu của người dân sau khi số hóa được bảo mật nhằm phục vụ công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh.

3. Đẩy mạnh triển khai thực hiện các dịch vụ công trực tuyến, các phần mềm một cửa điện tử liên thông trên các lĩnh vực y tế và đấu thầu qua mạng.

### **III. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

#### **1. Hạ tầng số**

- 100% cơ quan nhà nước được kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước.

- 100% các bệnh viện trên địa bàn tỉnh nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đảm bảo ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ, triển khai bệnh án điện tử và các biện pháp tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin theo quy định

- 100% đơn vị trực thuộc có mạng nội bộ và kết nối Internet. 100% cán bộ, công chức cơ quan hành chính được trang bị máy tính.

#### **2. Dữ liệu số**

- 100% cơ sở y tế triển khai Mô hình khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD và VNeID; Mô hình Nền tảng quản lý lưu trú tại cơ sở khám chữa bệnh.

- 100% cơ sở khám chữa bệnh công bố đủ điều kiện khám sức khỏe người lái xe triển khai thực hiện kết nối liên thông dữ liệu hồ sơ khám sức khỏe người lái xe với hệ thống dịch vụ công.

- 100% các bệnh viện trên địa bàn tỉnh triển khai Bệnh án điện tử theo Kết luận Hội nghị giao ban tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ tháng 02/2025.

- Triển khai Hệ thống Cơ sở dữ liệu Dược Quốc gia, duy trì cấp 100% tài khoản liên thông dược quốc gia cho các cơ sở kinh doanh dược trên địa bàn tỉnh.

#### **3. Nền tảng số**

- 100% Trạm Y tế xã, phường, thị trấn triển khai hiệu quả việc sử dụng phần mềm quản lý toàn diện các hoạt động của trạm y tế theo quy định tại Quyết định số 3532/QĐ-BYT ngày 12/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về xây dựng và triển khai hệ thống thông tin quản lý Trạm Y tế xã, phường, thị trấn.

- 100% cơ sở khám chữa bệnh kết nối liên thông dữ liệu, ký số với hệ thống Đơn thuốc quốc gia.

- 100% cơ sở khám chữa bệnh tiến hành nâng cấp, cập nhật phần mềm, đảm bảo trích xuất được đầy đủ các trường thông tin dữ liệu quy định tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT ngày 29/10/2024 của Bộ Y tế.

- 100% các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý khám chữa bệnh và thanh toán BHYT.

- Triển khai tư vấn khám chữa bệnh từ xa, kết nối với các Trạm Y tế.

#### **4. Chính quyền số**

- 100% sử dụng, quản lý phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TDOOffice), phần mềm văn bản chỉ đạo điều hành của tỉnh.

- Duy trì 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với các thủ tục hành chính đủ điều kiện xây dựng thành dịch vụ công trực tuyến toàn trình;

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt tỷ lệ 70%.

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) được tiếp nhận, xử lý trực tuyến đạt 80%.

- 100% Cổng/Trang thông tin điện tử công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh (trừ các báo cáo thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính đạt 95%.

#### **5. Kinh tế số**

- Các bệnh viện tuyến tỉnh, phân đầu thực hiện thanh toán dịch vụ y tế bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt đạt 50% trên tổng số lượt thanh toán viện phí ngoại trú và nội trú có phát sinh chi phí.

- Trung tâm y tế huyện, thành phố, bệnh viện tư nhân và phòng khám đa khoa tư nhân phân đầu thực hiện thanh toán dịch vụ y tế bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt đạt 40% trên tổng số lượt thanh toán viện phí ngoại trú và nội trú có phát sinh chi phí.

#### **6. Xã hội số**

- Tỷ lệ các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID đạt trên 95%.

- Phân đầu trên 80% người dân sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID/tổng số người dân đến khám chữa bệnh.

- Phân đầu thực hiện chi trả chính sách an sinh xã hội không dùng tiền mặt cho đối tượng Bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp hàng tháng tại cộng đồng trên địa bàn Tỉnh đạt trên 50%.

### **IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**

#### **1. Nhận thức số**

Triển khai các hoạt động truyền thông về chuyển đổi số. Tăng cường công tác bồi dưỡng, tập huấn chuyển đổi số, chính phủ số, kinh tế số và an toàn thông tin cho cán bộ, người lao động. Tập trung đào tạo chuyên sâu về kiến trúc, dữ liệu, an ninh mạng, nâng cao kỹ năng số cho toàn thể công chức, viên chức và người lao động nhằm tối ưu hóa việc sử dụng nền tảng và dịch vụ số.

## **2. Hạ tầng số**

a) Tiếp tục rà soát, đầu tư, nâng cấp trang bị, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin tại các đơn vị; Tăng cường, đẩy mạnh các giải pháp về cơ chế, chính sách và các quy định cho ứng dụng công nghệ thông tin.

b) Thủ trưởng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai hồ sơ bệnh án điện tử, nêu rõ mục tiêu rõ ràng, giải pháp, nguồn lực, lộ trình triển khai và tổ chức thực hiện. Đảm bảo tiến độ triển khai bệnh án điện tử theo chỉ đạo của Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ.

c) Quản lý dịch vụ khám chữa bệnh trực tuyến thông qua việc xây dựng, phát triển nền tảng ứng dụng CNTT kết nối với hệ thống đăng ký lịch khám chữa bệnh của các bác sĩ tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

d) Quản lý dịch vụ tư vấn khám chữa bệnh trực tuyến thông qua việc xây dựng, phát triển nền tảng ứng dụng CNTT kết nối với các bác sĩ chuyên ngành tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

e) Triển khai chuyển đổi Ipv6 tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở.

## **3. Dữ liệu số**

a) Triển khai cung cấp dữ liệu mở phục vụ cho người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu theo Kế hoạch số 3548/KH-UBND ngày 05/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc cung cấp dữ liệu mở trong các cơ quan nhà nước tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2024-2025 và Quyết định số 1262/QĐ-UBND ngày 20/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Quy chế quản lý, vận hành, khai thác dữ liệu trên Cổng dữ liệu mở tỉnh Ninh Thuận.

b) Các cơ sở y tế tiếp tục triển khai thực hiện phần mềm Thống kê y tế điện tử; triển khai Mô hình khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD và VNeID; Mô hình Nền tảng quản lý lưu trú tại cơ sở khám chữa bệnh;

## **4. Nền tảng số**

a) Thực hiện kết nối liên thông dữ liệu khám chữa bệnh với hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử; liên thông dữ liệu, ký số với hệ thống Đơn thuốc quốc gia.

b) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công bố đủ điều kiện khám sức khỏe người lái xe triển khai thực hiện kết nối liên thông dữ liệu hồ sơ khám sức khỏe người lái xe với hệ thống dịch vụ công của Bộ Giao thông vận tải đảm bảo kịp thời và đúng thời gian quy định.

c) Nâng cấp, cập nhật phần mềm, đảm bảo trích xuất được đầy đủ các trường thông tin dữ liệu quy định tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT ngày 29/10/2024 của Bộ Y tế; triển khai thực hiện phần mềm Thống kê y tế điện tử

theo Thông tư số 37/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế về quy định chế độ báo cáo thống kê ngành y tế đảm bảo đúng theo quy định; triển khai cập nhật dữ liệu lên phần mềm theo Thông tư số 54/2015/TT-BYT ngày 28/12/2015 của Bộ Y tế về hướng dẫn chế độ thông tin báo cáo và khai báo bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm đảm bảo thông tin báo cáo, khai báo bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm trung thực, đầy đủ và kịp thời theo quy định.

d) Triển khai tư vấn khám chữa bệnh từ xa, kết nối với các Trạm Y tế.

## **5. Chính quyền số**

a) Duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động Trang thông tin điện tử của Sở Y tế, đảm bảo cập nhật đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định.

b) Tăng cường sử dụng, quản lý phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TDOffice), phần mềm văn bản chỉ đạo điều hành của tỉnh.

c) Tập trung thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuận lợi, đơn giản hơn thực hiện trực tiếp trên cơ sở số hóa, tái sử dụng dữ liệu, liên thông điện tử.

d) Tiếp tục cập nhật, chuẩn hóa danh mục tài liệu, hồ sơ thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo hướng dẫn của Văn phòng UBND tỉnh.

e) Thực hiện việc sử dụng chứng thư số cá nhân vào phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc, các văn bản, tài liệu được trao đổi trên môi trường điện tử giữa các cơ quan nhà nước được gửi/nhận qua hệ thống phần mềm có xác thực chứng thư số.

## **6. Kinh tế số**

a) Tiếp tục triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyên đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Đẩy mạnh hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các tiện ích, dịch vụ số an toàn, hiệu quả, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân.

b) Triển khai và hoàn thiện hệ thống thanh toán không dùng tiền mặt, hướng tới việc áp dụng các giải pháp thanh toán điện tử hiện đại nhằm đảm bảo an toàn, bảo mật và thuận tiện cho mọi giao dịch. Góp phần giảm thiểu rủi ro giao dịch và nâng cao hiệu quả quản lý tài chính, thúc đẩy chuyển đổi số, hỗ trợ phát triển kinh tế bền vững. Tập trung hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, tổ chức đào tạo nhân sự và đẩy mạnh công tác tuyên truyền để đảm bảo toàn diện việc áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

## **7. Xã hội số**

a) Đẩy mạnh việc triển khai dịch vụ công trực tuyến trên các lĩnh vực thuộc Sở Y tế quản lý; thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; công bố đầy đủ các TTHC, kết quả xử lý TTHC theo quy định.

b) Tổ chức quán triệt đến toàn bộ công chức, viên chức, người lao động nhận thức đúng, đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số; yêu cầu 100% công chức, viên chức, người lao động chỉ thực hiện dịch vụ công trực tuyến và tuyên truyền người thân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, hạn chế nộp hồ sơ trực tiếp.

c) Triển khai bệnh viện số, ưu tiên phục vụ công tác quản lý hành chính tại bệnh viện; hỗ trợ công tác khám, chữa bệnh tại chỗ và từ xa; triển khai và sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy.

d) Cơ sở khám chữa bệnh đảm bảo tất cả cán bộ y tế sử dụng thành thạo phần mềm Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID; nghiêm túc triển khai khám bệnh, chữa bệnh bằng Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID để thay thế dần dần Sổ khám, chữa bệnh bằng giấy; kịp thời liên thông, cập nhật dữ liệu khám, chữa bệnh, xét nghiệm, chuyển tuyến, hẹn khám lại để người dân sử dụng theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

### **8. Nhân lực số**

a) Tham mưu phân đầu bố trí tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị.

b) Cử cán bộ phụ trách công nghệ thông tin tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, tập huấn công nghệ thông tin đáp ứng khả năng quản trị, vận hành và sử dụng có hiệu quả hệ thống công nghệ thông tin, tăng cường năng lực thực hiện công tác an toàn, an ninh thông tin; phối hợp các đơn vị có liên quan tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức nâng cao nghiệp vụ ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị.

### **9. An toàn thông tin mạng**

a) Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đảm bảo ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ và các biện pháp tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin theo quy định.

b) Duy trì và nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình “4 lớp”, đặc biệt là nâng cao năng lực của lớp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp và kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

c) Triển khai các hoạt động kiểm tra, giám sát, đo lường bằng các công cụ, phương tiện trực tuyến; kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ cho hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin trên môi trường mạng.

## **V. DANH MỤC NHIỆM VỤ**

1. Danh mục nhiệm vụ trọng tâm về Chuyển đổi số của Sở Y tế năm 2025 (*Chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm*).

2. Danh mục nhiệm vụ trọng tâm về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của Sở Y tế năm 2025 (*Chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm*).

## **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Bao gồm từ các nguồn: ngân sách nhà nước cấp theo phân cấp quản lý hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp.

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Nghiệp vụ Y – Dược Sở Y tế**

- Làm đầu mối giúp Giám đốc Sở chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch này.

- Phối hợp phòng Tổ chức – Hành chính tham mưu kiện toàn Ban Chỉ đạo triển khai ứng dụng Công nghệ thông tin, chuyển đổi số ngành Y tế.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử, thống kê y tế điện tử. Sử dụng cơ sở dữ liệu y tế quốc gia để kết xuất số liệu phục vụ cho công tác kế hoạch, quản lý ngành Y tế.

- Xây dựng, triển khai nhiệm vụ về quản trị y tế thông minh tại Sở Y tế.

### **2. Phòng Tổ chức – Hành chính Sở Y tế**

- Triển khai thực hiện phần mềm quản lý điều hành văn bản điện tử, tích hợp chữ ký số trong việc ban hành văn bản, tiến tới nền hành chính không sử dụng giấy.

- Triển khai công dịch vụ công trực tuyến và hệ thống thông tin một cửa điện tử về thủ tục hành chính thuộc quyền quản lý của Sở Y tế.

- Xây dựng, triển khai nhiệm vụ về hiện đại hóa hành chính tại Sở Y tế và các nhiệm vụ khác trong kế hoạch.

### **3. Phòng Kế hoạch – Tài chính Sở Y tế**

Tham mưu đề xuất kinh phí triển khai thực hiện kế hoạch trong phạm vi cân đối nguồn kinh phí ngân sách nhà nước được giao.

### **4. Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Y tế**

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được phân công của từng đơn vị, chủ động đánh giá tình hình ứng dụng công nghệ thông tin và khẩn trương xây dựng kế hoạch Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; Xây dựng nền tảng số, hoàn thiện và phát triển dịch vụ y tế thông minh phổ cập đến cấp cơ sở, đảm bảo điều kiện tham gia vào mạng lưới y tế thông minh toàn quốc trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2023 – 2025 và nội dung trong kế hoạch này cho phù hợp với sự phát triển của đơn vị. Các đề xuất, triển khai chuyển đổi số của các đơn vị, thực hiện theo qui trình quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 5/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách.

- Đăng ký triển khai sản phẩm cụ thể hoặc mô hình chuyển đổi số theo hướng số hóa của đơn vị trong năm 2025 gửi về Sở Y tế trước **ngày 25/3/2025**.

## **5. Trung tâm Y tế huyện, thành phố, bệnh viện tư nhân, các phòng khám đa khoa tư nhân**

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được phân công của từng đơn vị, chủ động đánh giá tình hình ứng dụng công nghệ thông tin và khẩn trương xây dựng kế hoạch chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; Xây dựng nền tảng số, hoàn thiện và phát triển dịch vụ y tế thông minh phổ cập đến cấp cơ sở, đảm bảo điều kiện tham gia vào mạng lưới y tế thông minh toàn quốc trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2023 – 2025 và nội dung trong Kế hoạch này phù hợp với sự phát triển của đơn vị.

- Đăng ký triển khai sản phẩm cụ thể hoặc mô hình chuyển đổi số theo hướng số hóa thuộc lĩnh vực y tế của đơn vị trong năm 2025 gửi về Sở Y tế trước ngày 20/3/2025.

Định kỳ hàng hàng quý (trước ngày 20 tháng cuối quý), 6 tháng (trước ngày 20/6) và hàng năm (trước ngày 10/12) các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Ban Điều hành Chuyển đổi số tỉnh theo quy định.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện Chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực y tế tỉnh Ninh Thuận năm 2025 của Sở Y tế./.

### **Nơi nhận:**

- Bộ Y tế (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Ban Chỉ đạo CDS tỉnh;
- UBND huyện, TP (ph/hợp);
- Sở KH&CN;
- Lãnh đạo SYT;
- Các phòng của SYT;
- Các đơn vị trực thuộc SYT;
- TTYT huyện, TP;
- Các Bệnh viện, PKĐK tư nhân;
- Website SYT;
- Lưu: VT, NVYD.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Vũ Chương**



**Phụ lục 1**  
**DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA SỞ Y TẾ NĂM 2025**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SYT ngày tháng năm 2025 của Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận)*

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
<b>I. Nâng cao nhận thức, hoàn thiện môi trường pháp lý trong thực hiện chuyển đổi số y tế</b>					
1	Đẩy mạnh tuyên truyền, học tập, nâng cao nhận thức của các cấp ủy, từng đảng viên và toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành y tế về sự cần thiết của chuyển đổi số, tăng cường tuyên truyền, phổ biến các sáng kiến, cách làm hay điển hình trong chuyển đổi số y tế.	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc SYT; Trung tâm Y tế huyện, thành phố		Thực hiện thường xuyên	
2	Người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị ngành Y tế.	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc SYT; Trung tâm Y tế huyện, thành phố		Thực hiện thường xuyên	
3	Thường xuyên tổ chức các hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số, công nghệ số nhằm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, mô hình, giải pháp đã triển khai thành công, từ đó nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc SYT	Thực hiện thường xuyên	
<b>II. Phát triển hạ tầng kỹ thuật</b>					

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ, giải pháp</b>	<b>Đơn vị chủ trì thực hiện</b>	<b>Đơn vị phối hợp thực hiện</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>1</b>	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đảm bảo ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan và các biện pháp tăng cường an toàn, an ninh thông tin.	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc SYT		Thực hiện thường xuyên	
<b>2</b>	Thường xuyên rà soát, cập nhật cấp độ an toàn hệ thống thông tin và xây dựng, triển khai phương án và đầu tư giải pháp an toàn thông tin để bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đã được xác định. Xây dựng và triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, bảo mật an ninh dữ liệu y tế và đánh giá rủi ro dữ liệu y tế trên môi trường mạng; kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc SYT; Trung tâm Y tế huyện, thành phố		Thực hiện thường xuyên	
<b>III. Phát triển ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp</b>					
<b>1</b>	Nâng cấp, duy trì Cổng/trang thông tin điện tử của Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc.		Các cơ quan, đơn vị trực thuộc SYT	Thực hiện thường xuyên	
<b>2</b>	Tiếp tục phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai hệ thống thông tin Một cửa điện tử tinh đến các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế; đảm bảo cung cấp tất cả các dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp.	Phòng Tổ chức - Hành chính Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc SYT	Thực hiện thường xuyên	

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ, giải pháp</b>	<b>Đơn vị chủ trì thực hiện</b>	<b>Đơn vị phối hợp thực hiện</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>3</b>	Duy trì, vận hành và cập nhật đầy đủ hồ sơ vào hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh; phối hợp rà soát, đồng bộ thủ tục hành chính của Sở Y tế từ Cổng Dịch vụ công quốc gia về Cổng Dịch vụ công tỉnh.	Phòng Tổ chức – Hành chính Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thực hiện thường xuyên	
<b>4</b>	Tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính đạt 95%.	Phòng Tổ chức – Hành chính Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thực hiện thường xuyên	
<b>5</b>	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt tỷ lệ 70%.	Phòng Tổ chức – Hành chính Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thực hiện thường xuyên	
<b>6</b>	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) được tiếp nhận, xử lý trực tuyến đạt 80%.	Phòng Tổ chức – Hành chính Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thực hiện thường xuyên	
<b>7</b>	Quản lý dịch vụ khám chữa bệnh trực tuyến thông qua việc xây dựng, phát triển nền tảng ứng dụng CNTT kết nối với hệ thống đăng ký lịch khám chữa bệnh của các bác sĩ tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.	Các cơ sở khám chữa bệnh		Thực hiện thường xuyên	
<b>8</b>	Quản lý dịch vụ tư vấn khám chữa bệnh trực tuyến thông qua việc xây dựng, phát triển nền tảng ứng dụng CNTT kết nối với các bác sĩ chuyên ngành tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.	Các cơ sở khám chữa bệnh		Thực hiện thường xuyên	

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
9	Các cơ sở khám chữa bệnh công bố đủ điều kiện khám sức khỏe người lái xe triển khai thực hiện kết nối liên thông dữ liệu hồ sơ khám sức khỏe người lái xe với hệ thống dịch vụ công	Các cơ sở khám chữa bệnh công bố đủ điều kiện khám sức khỏe người lái xe		Thực hiện thường xuyên	
<b>IV. Ứng dụng công nghệ thông tin trong khám bệnh, chữa bệnh</b>					
1	Phần đầu trên 80% người dân sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID/tổng số người dân đến khám chữa bệnh	Các cơ sở khám chữa bệnh		Thực hiện thường xuyên	
2	Các bệnh viện trên địa bàn tỉnh triển khai Bệnh án điện tử theo Kết luận Hội nghị giao ban tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ tháng 02/2025	Các bệnh viện	Sở Y tế và các đơn vị liên quan	Tháng 9 năm 2025	
3	Triển khai Mô hình khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD và VNeID; Mô hình Nền tảng quản lý lưu trú tại cơ sở khám chữa bệnh.	Các cơ sở khám chữa bệnh		Thực hiện thường xuyên	
4	Các cơ sở khám chữa bệnh kết nối liên thông dữ liệu, ký số với hệ thống Đơn thuốc quốc gia.	Các cơ sở khám chữa bệnh		Thực hiện thường xuyên	

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
5	Triển khai tư vấn khám chữa bệnh từ xa, kết nối với các Trạm Y tế	Trung tâm Y tế huyện, thành phố		2025	
6	Duy trì phần mềm quản lý trạm y tế xã đầy đủ các chức năng theo quy định của Bộ Y tế, hồ sơ sức khỏe điện tử, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.	Trung tâm Y tế huyện, thành phố	Sở Y tế và các đơn vị liên quan	Thực hiện thường xuyên	
<b>V. Ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy chuyển đổi số trong thanh toán không dùng tiền mặt</b>					
1	Duy trì 100% bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh lắp đặt, sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán viện phí và các giao dịch khác.	Các cơ sở khám chữa bệnh	Sở Y tế và các đơn vị liên quan	Thực hiện thường xuyên	
2	Phần đầu thực hiện thanh toán dịch vụ y tế bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt đạt 50% trên tổng số lượt thanh toán viện phí ngoại trú và nội trú có phát sinh chi phí.	Các bệnh viện tuyến tỉnh	Các đơn vị liên quan	Quý IV/2025	
3	Phần đầu thực hiện thanh toán dịch vụ y tế bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt đạt 40% trên tổng số lượt thanh toán viện phí ngoại trú và nội trú có phát sinh chi phí.	Trung tâm Y tế huyện, thành phố, bệnh viện tư nhân và phòng khám đa khoa tư nhân	Các đơn vị liên quan	Quý IV/2025	
4	Phần đầu 50% các bệnh viện từ hạng 2 trở lên cung cấp thanh toán viện phí trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia <i>(Khi có triển khai, hướng dẫn từ Bộ Y tế)</i> .	Các bệnh viện tuyến tỉnh	Các đơn vị liên quan	(Khi có triển khai, hướng dẫn từ Bộ Y tế)	

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
5	Thực hiện chi trả chính sách an sinh xã hội không dùng tiền mặt cho đối tượng Bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp hàng tháng tại cộng đồng trên địa bàn Tỉnh đạt trên 50%	Phòng Dân số, Xã hội và Trẻ em		Quý IV/2025	
<b>VI. Bảo đảm an toàn thông tin</b>					
1	Thường xuyên rà soát, xây dựng phương án, cập nhật cấp độ an toàn hệ thống thông tin, triển khai phương án và đầu tư giải pháp an toàn thông tin để bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đã được xác định.	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc SYT		Thực hiện thường xuyên	
2	Rà soát hiện trạng, tăng cường đầu tư trang thiết bị và thuê dịch vụ chuyên nghiệp nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc, ưu tiên cho các hệ thống cung cấp thông tin, lưu trữ dữ liệu.	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc SYT		Thực hiện thường xuyên	
3	Bộ phận chuyên trách CNTT của Sở Y tế định kỳ, đột xuất thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin của ngành y tế.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc SYT; Trung tâm Y tế huyện, thành phố	Quý III/2025	

**Phụ lục 2****DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CỦA SỞ Y TẾ NĂM 2025***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SYT ngày tháng năm 2025 của Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận)*

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Đơn vị chủ trì thực hiện</b>	<b>Đơn vị phối hợp thực hiện</b>	<b>Yêu cầu về kết quả</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
<b>I</b>	<b>Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia</b>				
1	Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào “học tập số” tại tỉnh nhằm phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân; việc học tập thường xuyên, liên tục	Các đơn vị trực thuộc Sở	Sở Y tế	Phong trào “học tập số” nhằm phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; việc học tập thường xuyên, liên tục.	- Kế hoạch hoàn thành trong quý II/2025 - Các hoạt động triển khai thường xuyên, tuần, tháng quý, năm

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Đơn vị chủ trì thực hiện</b>	<b>Đơn vị phối hợp thực hiện</b>	<b>Yêu cầu về kết quả</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
2	Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị	Các đơn vị trực thuộc Sở	Sở Y tế	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của từng cơ quan, đơn vị và các nhiệm vụ được triển khai, đánh giá kết quả thực hiện hằng năm	Các nhiệm vụ cụ thể được triển khai theo KH
3	Tham mưu phân đấu bố trí tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị.	Các đơn vị trực thuộc Sở	Phòng Tổ chức - Hành chính Sở Y tế	Có tỷ lệ cán bộ có chuyên môn về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo phù hợp, hướng tới tối thiểu đạt 25%.	Nhiệm vụ thường xuyên
<b>II</b>	<b>Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp</b>				
1	Xây dựng, triển khai Đề án ứng dụng IoT trong một số ngành, lĩnh vực và một số cụm công nghiệp IoT di động	Sở Y tế	Các đơn vị trực thuộc Sở	Theo hướng dẫn của Bộ Y tế	
<b>III</b>	<b>Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số</b>				



<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Đơn vị chủ trì thực hiện</b>	<b>Đơn vị phối hợp thực hiện</b>	<b>Yêu cầu về kết quả</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
1	<p>Đẩy mạnh hợp tác với các tỉnh, khu vực có trình độ khoa học, công nghệ, chuyên đổi số phát triển, nhất là các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, khoa học vật liệu và sự sống và các công nghệ chiến lược khác; học tập kinh nghiệm, kịp thời ứng dụng các thành tựu, kinh nghiệm của các tỉnh với thực tiễn của tỉnh Ninh Thuận.</p>	<p>Các đơn vị trực thuộc Sở</p>	<p>Sở Y tế</p>	<p>Các Chương trình hợp tác, nhiệm vụ hợp tác</p>	<p>Thường xuyên</p>